

| | | | | |
|---|-------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 2 | Học Erobic | 482/PGDĐT-MN ngày 21/9/2015 và | 50.000/HS/tháng | |
| 3 | Học vẽ | thỏa thuận của phụ huynh; | | |
| 4 | Anh Văn | 2419/SGDĐT-GDMN ngày 14/09/2017 | 55.000/HS/tháng | |
| | | và thỏa thuận phụ huynh | 50.000/HS/tháng | |

GHI CHÚ : Hình thức thu các khoản năm học: 2022-2023

1/Nếu phụ huynh có điều kiện nộp tiền qua ngân hàng thì nộp theo số tài khoản của trường mầm non Hòa Khương: 2008201008119 ngân hàng Agribank Hòa Vang.

Nội dung nộp tiền: Ghi rõ học và tên đầy đủ của học sinh, học lớp tại điểm trường, khoản tiền nộp...

Ví dụ: Nguyễn Ngọc Văn A, Lớp nhỡ 1 Hương Lam, nộp tiền tháng 9/2022

2/ Nếu phụ huynh không có điều kiện nộp tiền qua ngân hàng thì nộp tiền mặt trực tiếp tại trường.


HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Nữ Lâm Thanh

Hoà Khương, ngày 10 tháng 9 năm 2022

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2022-2023**

1/Các khoản thu theo quy định:

| STT | Nội dung khoản thu | Văn bản áp dụng | Định mức thu | Ghi chú |
|-----|--------------------------|--|---|---------|
| 1 | Học phí | Nghị quyết số 41//NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố về mức thu học phí mầm non | Không thu học phí năm học 2022-2023 | |
| 2 | Tiền bán trú | Công văn 4911/QĐ - UBND PGDĐT-KHTC, ngày 24/10/2017 và công văn số 1488/ QĐ-UBND ngày 12/02/2018 và thỏa thuận phụ huynh | Tiền ăn: 18.000đ/HS/ngày Tiền sữa: 4.000đ/HS/ngày | |
| | | | Phụ Phí: 50.000đ/HS/tháng | |
| 3 | Mua sắm bán trú | | Cấp Dưỡng: 140.000đ/HS/tháng | |
| | | | Học sinh cũ: 100.000đ /HS/năm Học sinh mới: 180.000đ/HS /năm | |
| 4 | Vệ sinh học đường | Công văn 4911/QĐ - UBND PGDĐT-KHTC, ngày 24/10/2017 và thỏa thuận phụ huynh | 60.000 HS/ năm | |

2/Các khoản thu hộ, không bắt buộc

| | | | | |
|---|--------------------------|--|---------------|--|
| 1 | Quỹ hội phụ huynh | QĐ 22/2016/QĐ-UBND ngày 20/06/2016 của UBND TP Đà Nẵng và thỏa thuận phụ huynh | 70.000/HS/năm | |
|---|--------------------------|--|---------------|--|

Thực hiện theo nghị quyết 244/2019/ NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 quy định chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Áp dụng đối với trẻ em có cha mẹ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc của địa phương.

- Hỗ trợ 100% học phí đối với trẻ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc

- Hỗ trợ 90% học phí đối với hộ cận nghèo

b) Thủ tục, hồ sơ

- Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc, (có dấu đỏ)

- Hộ khẩu công chứng hoặc photo đã đối chiếu bản gốc

- Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu


HIỆU TRƯỞNG
Đỗ Nữ Lâm Thanh

THÔNG BÁO

Trường Mầm non Hoà Khương xin thông báo đến phụ huynh học sinh về các chế độ và chính sách của học sinh trong năm học 2022-2023 :

1. Học sinh hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí :

a) Nội dung hỗ trợ

- Thực hiện theo nghị định 81/2021 NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 về chính sách hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và nghị quyết 75/2021/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng ngày 17/12/2021

- Áp dụng đối với trẻ em có cha mẹ thuộc hộ nghèo, khuyết tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Mức hưởng :150.000đ/ học sinh/ tháng x 9 tháng.

b) Thủ tục, hồ sơ

- Giấy xác nhận hộ nghèo, khuyết tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ...(dấu đỏ)

- Giấy khai sinh, hộ khẩu công chứng hoặc photo đã đối chiếu hộ khẩu gốc

- Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu

2. Học sinh hưởng chế độ tiền ăn trưa

a) Nội dung hỗ trợ

Thực hiện theo nghị định 105/2020/ NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách giáo dục phát triển mầm non.

- Áp dụng đối với trẻ em có cha mẹ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo qui định của thủ tướng chính phủ, trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng hưởng trợ cấp của xã hội

- Mức hưởng : 160.000đ/ học sinh/ tháng x 9 tháng

b) Thủ tục, hồ sơ

- Giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật... (có dấu đỏ)

- Hộ khẩu công chứng hoặc photo đã đối chiếu bản gốc

- Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu

3. Học sinh hưởng chế độ miễn giảm học phí :

a) Nội dung hỗ trợ